

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH HÀ NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1213** /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **04** tháng **9** năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000**  
**Khu đô thị sinh thái Phù Vân, thành phố Phủ Lý**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; Luật Kiến trúc ngày 13/06/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; số 06/2013/TT-BXD ngày 13/05/2013 về hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; số sửa đổi Thông tư 06/2013/TT-BXD hướng dẫn Thiết kế đô thị sửa đổi Thông tư 06/2013/TT-BXD hướng dẫn thiết kế đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1686/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông báo số 1068-TB/TU ngày 04/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số quy hoạch trên địa bàn thành phố Phủ Lý;

Theo các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Phủ Lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị sinh thái Phù Vân, thành phố Phủ Lý; Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị sinh thái Phù Vân, thành phố Phủ

Lý; Thông báo số 1137/TB-VPUB ngày 28/3/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Hội nghị nghe các đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000: Khu công nghiệp Thanh Bình II; tại đơn vị ở số 3, đơn vị ở số 5 theo Quy hoạch chung Phố Cà, huyện Thanh Liêm; Khu đô thị sinh thái Phù Vân, thành phố Phủ Lý;

Căn cứ Kết luận giao ban Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh tuần 33/2024 (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo tại Văn bản số 3019/TB-VPUB ngày 16/8/2024);

Xét đề nghị của Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 2257/TTr-SXD ngày 15/8/2024, kèm theo Báo cáo thẩm định số 2256/BC-SXD ngày 15/8/2024).

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị sinh thái Phù Vân, thành phố Phủ Lý với những nội dung sau:

**1. Tên đồ án:** Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị sinh thái Phù Vân, thành phố Phủ Lý.

**2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch:** Sở Xây dựng Hà Nam.

**3. Mục tiêu, tính chất, phạm vi nghiên cứu và quy mô**

### **3.1. Mục tiêu:**

- Cụ thể hoá đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Phủ Lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tạo lập và hình thành đô thị sinh thái đặc trưng của thành phố, của vùng, trên cơ sở rà soát các dự án trên địa bàn, đánh giá các điều kiện về tự nhiên, kinh tế - xã hội, các tiềm năng lợi thế của khu vực; kết hợp cải tạo chỉnh trang khu vực dân cư hiện trạng theo tiêu chuẩn của đô thị, tạo lập hình ảnh đô thị hiện đại, xanh, bền vững, đồng bộ về kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo hướng phát triển bền vững, bảo vệ môi trường.

- Kết nối đồng bộ về kiến trúc cảnh quan với các không gian du lịch, khu dân cư hiện hữu, kết nối về hạ tầng giao thông với hạ tầng kỹ thuật trong khu vực và các dự án lân cận.

- Khai thác, phát huy các giá trị của điều kiện tự nhiên làm phong phú các giá trị văn hóa đặc trưng của làng hoa Phù Vân. Xây dựng mô hình kinh tế mới - kinh tế nông nghiệp đô thị, gắn với các hình thức phát triển nông nghiệp sinh thái với du lịch.

- Đề xuất quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch phân khu, làm cơ sở để lập quy hoạch chi tiết, đề xuất dự án đầu tư xây dựng, quản lý xây dựng và kiểm soát phát triển theo quy hoạch được phê duyệt.

### **3.2. Tính chất:**

- Là khu đô thị sinh thái, kết hợp hài hòa không gian đô thị hiện đại và truyền thống, với không gian cây xanh đặc trưng của khu vực và các công trình điểm nhấn quan trọng của thành phố Phủ Lý.

- Là đơn vị ở cấp phường trên cơ sở cơ cấu lại không gian khu dân cư hiện hữu, bổ sung các đơn vị ở mới theo mô hình không gian ở gắn với gìn giữ và phát triển nâng tầm làng trồng hoa truyền thống trở thành vùng trồng hoa nổi tiếng, điểm đến du lịch sinh thái hấp dẫn.

- Phát triển chuỗi đô thị - công nghiệp - dịch vụ dọc theo tuyến Vành đai 5 vùng Thủ đô và đường tránh Quốc lộ 1.

### **3.3. Phạm vi nghiên cứu và quy mô:**

#### *a) Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch:*

Phạm vi nghiên cứu thuộc một phần các xã, phường: xã Văn Xá, huyện Kim Bảng và xã Kim Bình, Phù Vân, Tiên Tân và phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý; khu vực lập quy hoạch thuộc địa bàn thành phố Phủ Lý (gồm toàn bộ xã Kim Bình, một phần phường Quang Trung, xã Phù Vân và xã Tiên Tân). Vị trí cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp đường vành đai 5 Vùng Thủ đô (theo Quy hoạch), huyện Kim Bảng và thị xã Duy Tiên;

- Phía Nam giáp sông Đáy và Quốc lộ 1;

- Phía Đông giáp Quốc lộ 1, đường Trần Phú;

- Phía Tây giáp sông Đáy, huyện Kim Bảng và Quốc lộ 1 đoạn tránh thành phố Phủ Lý.

#### *b) Quy mô:*

- Quy mô diện tích nghiên cứu khoảng 1.493 ha. Trong đó:

+ Diện tích khu vực lập quy hoạch (thuộc ranh giới thành phố Phủ Lý) khoảng 1.429,06 ha.

+ Diện tích nghiên cứu đảm bảo kết nối đồng bộ khu vực phía Nam đường Vành đai 5 (thuộc ranh giới huyện Kim Bảng) khoảng 63,94 ha.

*(Ranh giới, quy mô diện tích lập quy hoạch được điều chỉnh so với nhiệm vụ quy hoạch đã được phê duyệt, nhằm đảm bảo thống nhất, phù hợp với các đồ án quy hoạch khác đang được lập tại các khu vực lân cận thuộc địa bàn huyện Kim Bảng và thành phố Phủ Lý; phần diện tích 63,94 ha thuộc huyện Kim Bảng đã được cập nhật, quản lý thực hiện theo Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ phía Đông (PK4) thuộc quy hoạch chung đô thị Kim Bảng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 17/11/2023)*

- Quy mô dân số: đến năm 2030 khoảng 64.530 người, đến năm 2040 khoảng 69.630 người.

## **4. Quy hoạch sử dụng đất, không gian kiến trúc cảnh quan**

### **4.1. Các khu vực chức năng đô thị:**

Trên cơ sở các chức năng chính ở sinh thái, ở đô thị, tái định cư, dịch vụ thương mại, du lịch, nông nghiệp du lịch làng hoa, công nghiệp, chế biến, kho tàng và một số chức năng bổ sung hỗ trợ cho khu nội thị thành phố Phủ Lý:

- Khu dịch vụ, y tế cấp đô thị và cấp đơn vị ở: Các ô đất quy hoạch được cụ thể hoá từ đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Phú Lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đảm bảo nhu cầu, định hướng phát triển của khu vực. Cụ thể:

+ Khu vực thương mại dịch vụ bố trí chủ yếu tại khu vực trên các tuyến cấp đô thị (rộng 32,5m, 40m, 42m,...), bao gồm các công trình dịch vụ đô thị như thương mại, văn phòng,... được quy hoạch là các công trình cao tầng tạo điểm nhấn cho khu vực. Cải tạo chỉnh trang chợ Hôm, xã Kim Bình đáp ứng nhu cầu người dân trong khu vực.

+ Các công trình hỗn hợp, dịch vụ dọc theo tuyến đường Vành đai 5 Thủ đô, cung cấp các dịch vụ tiện ích như nhà hàng, khách sạn, thương mại, văn phòng, vui chơi, giải trí, phòng khám, siêu thị tiện lợi, bãi đỗ xe,... phục vụ nhu cầu trong khu vực và các vùng lân cận.

+ Công trình Y tế cấp đô thị được bố trí tại khu vực phía Tây (khu vực gần nút giao đường 42m với đường 32m) phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh người dân trong và ngoài khu vực.

+ Từng bước cụ thể hóa công trình nhà hát và sân khấu ngoài trời khu vực trung tâm ngã ba sông, phục vụ cho các lễ hội hoa, lễ hội mùa xuân và các hoạt động du lịch khác.

- Cây xanh sử dụng công cộng:

+ Đất cây xanh đô thị được cụ thể hóa từ đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Phú Lý, bố trí thành công viên cây xanh tập trung có quy mô lớn phục vụ đô thị. Công viên hoa là công viên trung tâm gắn với tuyến đê bao bọc làng hoa, làm nổi bật giá trị hệ thống sông ngòi, mặt nước của khu vực trở thành hạt nhân của tổng thể.

+ Bổ sung các khu cây xanh, vườn hoa tại các trung tâm khu ở phục vụ các hoạt động vui chơi giải trí của người dân trong khu vực và cây xanh mặt nước kết nối với công viên hoa trung tâm, các khu vực tiếp giáp với sông Đáy, sông Châu và sông Nhuệ, kênh tiêu dẫn nước... để tăng cường không gian xanh cho đô thị.

- Bố trí dải cây xanh mặt nước dọc hai bên đường Vành đai 5 (rộng khoảng 100m đối với những khu vực còn quỹ đất); đối với những khu vực không còn quỹ đất tùy tình hình cụ thể tại khu vực tuyến đường đi qua để bố trí dải hành lang cây xanh mặt nước đảm bảo phù hợp.

- Đào tạo, giáo dục:

+ Cải tạo, chỉnh trang cơ sở đào tạo lái xe - Trường cao đẳng nghề Hà Nam nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo, sáp nhập và mở rộng khi cần.

+ Bố trí mới trường trung học phổ thông phía Tây cụm trường (*mầm non, tiểu học và trung học cơ sở xã Kim Bình*) để đáp ứng phục vụ nhu cầu dân cư theo định hướng chung của đô thị.

+ Đất trường học (*mầm non, tiểu học, trung học cơ sở*) được bố trí tại trung tâm đơn vị ở, nhóm ở đảm bảo quy mô và bán kính phục vụ trong đơn vị

ở. Xây dựng mới các trường theo hướng tập trung, liên cấp, kết hợp cải tạo, chỉnh trang nâng cấp các trường học hiện có.

- Khu vực nhóm nhà ở mới:

+ Tập trung phát triển nhóm nhà ở mới tiếp giáp với các khu vực dân cư hiện hữu khu vực xã Kim Bình, Tiên Tân. Bố trí đa dạng loại hình nhà ở biệt thự, liền kề, chung cư hỗn hợp, chung cư (*nhà ở thương mại, nhà ở xã hội*) đáp ứng nhu cầu nhà ở tại khu vực.

+ Khu vực tiếp giáp với khu dân cư hiện hữu bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, cây xanh mặt nước tạo vùng đệm giữa khu cũ và khu vực phát triển mới. Quản lý tầng cao xây dựng, chiều cao các công trình, hình khối kiến trúc đảm bảo hài hoà, thống nhất và mối tương quan về chiều cao với các công trình lân cận cho từng khu chức năng và cho toàn khu vực.

- Khu vực làng xóm, dân cư hiện hữu: Khu vực dân cư hiện hữu được cải tạo chỉnh trang, bổ sung công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật; kết nối đồng bộ với không gian mới bằng các hệ thống cây xanh mặt nước tạo các không gian mở, giữ ổn định cấu trúc truyền thống gắn với mật độ xây dựng và tỷ lệ cây xanh phù hợp. Từng bước xây dựng hệ thống kè dần thay thế đê bảo vệ các khu dân cư và các chức năng đô thị khác.

- Đất văn hoá: Công trình văn hoá cấp đơn vị ở tại các khu vực trung tâm gắn với khu vực dân cư đảm bảo bán kính phục vụ cho từng đơn vị ở, phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao của nhân dân trong khu vực.

- Đất an ninh, quốc phòng: Bố trí trên cơ sở quỹ đất an ninh, quốc phòng hiện có và tuân thủ theo định hướng quy hoạch chuyên ngành. Chức năng sử dụng và chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cụ thể phụ thuộc yếu tố đặc thù của từng công trình và được thực hiện theo dự án riêng.

- Các công trình tôn giáo, tín ngưỡng, di tích: Đối với các công trình di tích, tôn giáo, danh lam thắng cảnh đã hoặc chưa được xếp hạng, quy mô diện tích và hành lang bảo vệ sẽ được xác định chính xác trong quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trên cơ sở quyết định hoặc ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước liên quan. Việc lập dự án, cải tạo, xây dựng tuân thủ theo luật định và được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

- Nghĩa trang: cải tạo chỉnh trang trồng cây xanh cách ly bao quanh các khu nghĩa trang tập trung hiện hữu đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường. Đối với các nghĩa trang, nghĩa địa và mộ hiện có nằm rải rác không phù hợp quy hoạch, từng bước được di dời, quy tập đến khu vực nghĩa trang tập trung theo quy định.

- Cụm công nghiệp: Cập nhật cụm công nghiệp Kim Bình, Tiên Tân tại khu vực phía Bắc, không mở rộng, bố trí dải cây xanh cách ly với các chức năng phát triển đô thị.

- Công trình hạ tầng kỹ thuật: Bố trí trạm xử lý nước thải theo lưu vực thoát nước; các bãi đỗ xe tập trung theo từng khu vực đáp ứng nhu cầu của người dân đô thị; bố trí quỹ đất phía Nam xây dựng trạm bơm Phù Đạm 2 phục vụ nhu cầu thoát nước cho đô thị.

- Hành lang cách ly, cây xanh cách ly: Hành lang bảo vệ hoặc cách ly các công trình di tích, cụm công nghiệp, giao thông, hạ tầng kỹ thuật (*lưới điện cao áp, xăng dầu...*), đê điều nhằm khai thác có hiệu quả quỹ đất tạo cảnh quan, môi trường sinh thái cho khu vực,... tuân thủ Tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

**Bảng tổng hợp sử dụng đất**

Stt	Chức năng sử dụng của ô phố/ ô đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất nhóm nhà ở	257,02	17,99
2	Đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ	8,09	0,57
3	Đất làng xóm, dân cư nông thôn	233,39	16,33
4	Đất y tế	4,98	0,35
5	Đất văn hóa	10,73	0,75
6	Đất thể dục thể thao	6,64	0,46
7	Đất giáo dục	28,51	2,00
8	Đất cây xanh sử dụng công cộng	158,84	11,11
9	Đất cây xanh sử dụng hạn chế	7,33	0,51
10	Đất cây xanh chuyên dụng	73,88	5,17
11	Đất sản xuất công nghiệp, kho bãi	70,32	4,92
12	Đất đào tạo, nghiên cứu	4,83	0,34
13	Đất cơ quan, trụ sở	9,91	0,69
14	Đất dịch vụ	46,01	3,22
15	Đất dịch vụ - du lịch	12,65	0,89
16	Đất di tích tôn giáo	5,99	0,42
17	Đất an ninh, quốc phòng	6,02	0,42
18	Đất bãi đỗ xe	19,72	1,38
19	Đất nghĩa trang	11,96	0,84
20	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	7,70	0,54
21	Đất sản xuất nông nghiệp	75,44	5,28
22	Đất sông, suối, kênh rạch	136,97	9,58
23	Đất giao thông	232,13	16,24
	<b>Tổng</b>	<b>1.429,06</b>	<b>100,00</b>

**Ghi chú:**

*Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch gồm các chức năng đô thị được định hướng trong quy hoạch chung; các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất của từng ô quy hoạch là các chỉ tiêu chung từng loại chức năng đất nhằm kiểm soát phát triển cho từng khu vực. Trong quá trình lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và các dự án đầu tư xây dựng, ranh giới, quy mô diện tích, dân số, chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc của từng ô đất sẽ được xác định cụ thể trên cơ sở đảm bảo chỉ tiêu chung của cả ô quy hoạch theo quy hoạch phân khu và đảm bảo tuân thủ Quy*

*chuẩn xây dựng Việt Nam, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành, các quy định của pháp luật hiện hành và phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.*

#### **4.2. Tổ chức không gian, cảnh quan:**

Tổ chức không gian toàn phân khu được phát triển dựa trên 3 con sông (sông Đáy, sông Nhuệ và sông Châu), từ ý tưởng gìn giữ con đê với đầy đủ hình ảnh đặc trưng về cảnh quan, văn hóa như một yếu tố của lịch sử được tiếp nối đến hiện tại và tương lai trong quá trình hình thành phát triển vùng đất, phương án không gian kiến tạo một công viên hoa bao bọc làng hoa đã hình thành, tạo hạt nhân của khu vực bán đảo. Cụ thể:

- Phương án tổ chức không gian kiến trúc sử dụng mô hình đô thị mới, cung cấp chất lượng cuộc sống cao cấp, tiện nghi, có điều kiện tự nhiên đặc biệt thuận lợi để phát triển thành 1 khu đô thị sinh thái, du lịch dịch vụ cao cấp đồng thời đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng nhà ở của khu vực; có hệ thống hạ tầng đồng bộ, chất lượng cao, áp dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường. Theo đó:

+ Khu vực lập quy hoạch chia thành bốn khu vực chính: khu vực 1 gồm dân cư hiện hữu, hạ tầng xã hội phục vụ cư dân, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trồng hoa, công viên hoa, dịch vụ - du lịch; khu vực 2 gồm dân cư hiện hữu và dân cư mới làm công nghiệp và hạ tầng phục vụ cư dân, nhà máy công nghiệp; khu vực 3 (khu đô thị sinh thái) gồm đất ở mới mật độ thấp và hạ tầng xã hội phục vụ cư dân, các chức năng công cộng mới phục vụ cả khu vực nghiên cứu; khu vực 4 gồm cư dân phường Quang Trung, khu đô thị mới phía Bắc đường Vành đai 5, khu vực cây xanh ven đường Vành đai 5.

+ Các khu chức năng trong đô thị được kết nối với nhau thông qua hệ thống giao thông được phân cấp, kết nối mạch lạc, cùng với hệ thống hành lang xanh tạo nên không gian hài hòa cho toàn bộ đô thị, lấy trung tâm là làng hoa Phù Vân, phát triển các không gian đô thị sinh thái, không gian thương mại phục vụ du lịch và làng hoa, không gian nông nghiệp sinh thái.

- Tổ chức không gian cây xanh, mặt nước: Giải pháp cảnh quan định hướng hình thành khu đô thị sinh thái mang đặc trưng nước, tiếp tục đưa nước vào không gian ở phù hợp vùng trũng thấp đồng thời phát triển ý tưởng cộng đồng ven sông, các khu ở thấp tầng. Cây xanh trong khu vực công viên bố trí các loại cây lớn, xen kẽ các cây thấp, cây bụi trang trí tạo cảnh quan hấp dẫn; khu vực vườn hoa bố trí kết hợp giữa cây xanh và thảm cỏ; cây xanh đường phố được trồng không gây cản trở tầm nhìn giao thông, các tuyến giao thông đi bộ, đi xe đạp cần có giải pháp trồng cây xanh bóng mát.

- Tổ chức không gian tầng cao: Mỗi khu vực có bố cục không gian kiến trúc riêng, ý tưởng bố cục chủ đạo là khu trung tâm với các công trình xây dựng cao tầng hơn tại các trục đường chính, các công trình thấp tầng phía trong các ô đất, xen kẽ với diện tích cây xanh, mặt nước với tỷ trọng lớn, hình thành những cụm chức năng xanh theo hướng sinh thái.

#### **4.3. Thiết kế đô thị:**

- Trên các trục đường cấp đô thị tổ chức các công trình dịch vụ thương mại, hỗn hợp tập trung kết hợp với các khu cây xanh, bãi đỗ xe tạo sự chuyển tiếp hài hòa giữa các công trình cao tầng, thấp tầng với không gian mở. Dọc theo các trục đường cấp khu vực tổ chức không gian các nhóm nhà ở, kết hợp các công trình hạ tầng xã hội, hài hòa giữa kiến trúc cũ, kiến trúc truyền thống với kiến trúc hiện đại.

+ Trục không gian đường 40m theo hướng Bắc Nam là trục không gian nối với đường trục trung tâm xã Phù Vân bằng cầu qua sông Đáy. Đây là trục không gian hướng sông, bám theo công viên hoa, đi qua các khu du lịch sinh thái kết nối làng hoa và các chức năng khu đô thị dịch vụ công nghiệp ở phía Bắc kết nối với đường Vành đai 5 Thủ đô.

+ Tuyên đề cảnh quan: Sau khi dự án Kè sông Đáy, sông Nhuệ được hoàn thành, tuyên đề được giữ lại để tổ chức các không gian mở, không gian cảnh quan cho khu đô thị. Xung quanh đề là các không gian xanh tạo nên một dải xanh xuyên suốt khu đô thị gắn với công viên hoa.

- Khu vực không gian mở:

+ Tại các khu vực công viên hoa, cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị, đơn vị ở, kết hợp các khu vực cây xanh, vườn hoa, sân thể dục thể thao, sân chơi công cộng trong các nhóm nhà ở và hệ thống mặt nước cảnh quan trong khu vực, khu vực trung tâm ngã ba sông. Các tuyến đường dọc sông bố trí các quảng trường mở, các công trình dịch vụ quy mô nhỏ, khu cắm trại, vườn ươm hoa và cây cảnh... trừ các vị trí đặc địa giáp các trục giao thông chính không cho phép xây dựng các công trình cao tầng, khối tích lớn.

+ Bến du thuyền: dựa vào yếu tố bến thuyền hiện trạng, mở rộng và gia cố vị trí ngã ba sông Đáy và sông Nhuệ hình thành bến du thuyền. Đây là hướng tiếp cận khu vực dự án từ khu vực trung tâm thành phố Phủ Lý bằng các phương tiện sông nước như canô, du thuyền, tàu bè.

+ Tại các khu vực xây dựng các công trình công cộng - dịch vụ đơn vị ở (*trạm y tế, nhà văn hóa, hỗn hợp, thương mại dịch vụ...*), hình thức kiến trúc hiện đại, màu sắc, vật liệu xây dựng theo hướng xanh, bền vững. Các công trình hỗn hợp, thương mại dịch vụ tập trung tầng cao từ 3 - 12 tầng, mật độ xây dựng tối đa 50%; các công trình dịch vụ - công cộng đơn vị ở như giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, chợ trong khu vực xây dựng mới tầng cao tối đa 5 tầng, mật độ xây dựng tối đa 40%.

- Các công trình điểm nhấn:

+ Xác định tại vị trí có lợi thế về không gian như các công trình hỗn hợp khu vực phía Nam đường Vành đai 5 Thủ đô có tầng cao tối đa 12 tầng. Chiều cao công trình hỗn hợp, dịch vụ đảm bảo hài hòa, thống nhất và mối tương quan về chiều cao với các công trình lân cận cho từng khu chức năng. Hình khối, màu sắc, hình thức kiến trúc chủ đạo, hệ thống cây xanh, mặt nước... phải phù hợp với không gian và tính chất chung của công trình.

+ Khu trung tâm ngã ba sông: tạo điểm nhấn đặc biệt thu hút cho toàn đô thị, với điểm nhìn hấp dẫn, xây dựng khu nhà hát và sân khấu ngoài trời hoành



tráng, phục vụ cho các lễ hội hoa, lễ hội mùa xuân và các hoạt động du lịch khác. Công trình sử dụng màu sắc trang nhã, kiến trúc hiện đại, phù hợp với tiêu chí của một công trình điểm nhấn công cộng tầng cao tối đa 3 tầng.

- Khu vực các nhóm ở: kết hợp hài hòa giữa không gian công trình với cây xanh vườn hoa, hệ thống giao thông nội bộ, điểm đỗ xe..., mật độ xây dựng gộp tối đa 60%, tầng cao tối đa 5 tầng; khu vực nhà ở biệt thự có mật độ xây dựng thấp, tầng cao tối đa 3 tầng; hình thức kiến trúc hiện đại, màu sắc, vật liệu thống nhất trên các tuyến đường, phù hợp với cảnh quan chung của khu vực.

- Khoảng lùi: trên tuyến đường Vành đai 5 Thủ đô khoảng lùi xây dựng so với chỉ giới đường đỏ tối thiểu 15m đối với các công trình cao tầng, tối thiểu 3m đối với công trình thấp tầng; trên các tuyến đường còn lại khoảng lùi xây dựng tối thiểu 10m đối với công trình cao tầng là hỗn hợp, thương mại dịch vụ, lùi tối thiểu 5m đối với các công trình dịch vụ - công cộng đơn vị ở như giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, chợ, lùi tối thiểu 0÷3m đối với các công trình thấp tầng.

## **5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật**

### **5.1. Quy hoạch giao thông:**

#### *a) Giao thông đường bộ:*

- Đường Vành đai 5 Thủ đô theo quy hoạch đường bộ quốc gia và Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trong đó đoạn đi qua khu vực được quy hoạch các tuyến đường gom song hành và đường gom đô thị.

- Các tuyến Quốc lộ 1, Quốc lộ 21B, đường tránh Quốc lộ 1, quy mô từ 2 đến 6 làn xe, cải tạo chỉnh trang theo hướng đô thị khi có điều kiện, tránh ảnh hưởng lớn đến các công trình hiện hữu trong khu dân cư; đảm bảo tuân thủ các quy định.

- Đường cấp đô thị: gồm tuyến đường liên khu vực có quy mô rộng từ 32m đến 42m.

- Đường cấp khu vực: gồm các đường chính khu vực và đường khu vực có quy mô rộng từ 17m đến 32m.

- Đường cấp nội bộ: gồm các tuyến đường phân khu vực có quy mô rộng từ 13m đến 20,5m.

- Đường đê cải tạo, chỉnh trang có mặt đường rộng 7m, hành lang bảo vệ đê đảm bảo theo quy định.

#### *b) Giao thông đường thủy:*

Từng bước cụ thể hóa quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung thành phố Phú Lý nhằm hình thành, khai thác tuyến vận tải mang tính chiến lược kết hợp phục vụ du lịch kết nối với sông Hồng, sông Châu; khai thác tối đa lợi thế khu vực ngã 3 sông, kè bờ kết hợp với hành lang xanh, cải tạo môi trường sinh thái dọc các sông.

#### *c) Công trình giao thông:*

- Xây dựng mới các cầu qua sông Nhuệ kết nối sang phường Quang Trung, các cầu qua sông Đáy kết nối sang phường Lê Hồng Phong.

- Bố trí các bãi đỗ xe tập trung theo từng khu vực đáp ứng nhu cầu của người dân đô thị (*các vị trí được cụ thể từ đồ án quy hoạch chung và bổ sung tại các khu vực trung tâm tiếp giáp khu dịch vụ và các nhóm nhà*). Ngoài ra, các bãi đỗ xe cũng được bố trí trong khuôn viên các công trình cao tầng, khu đất các công trình công cộng và công viên cây xanh,...(*các bãi đỗ xe bố trí kết hợp tiện ích đô thị: trạm sạc điện, nhà vệ sinh công cộng, điểm tập kết rác thải,...*) được cụ thể trong các đồ án quy hoạch chi tiết, đảm bảo chỉ tiêu diện tích, chỗ đỗ xe, bán kính phục vụ theo quy định.

*d) Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng:*

- Chỉ giới đường đỏ các tuyến đường được xác định trên cơ sở tìm đường, mặt cắt ngang đường, được cụ thể hóa trong quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Chỉ giới xây dựng được xác định đảm bảo yêu cầu về an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và kiến trúc cảnh quan, đối với từng loại công trình chỉ giới được xác định theo cấp đường quy hoạch theo quy định của Quy chuẩn quy hoạch.

*đ) Tổ chức nút giao thông:*

- Nút giao trục thông giữa Quốc lộ 1 với đường Vành đai 5 vùng Thủ đô được thực hiện theo dự án riêng.

- Các nút giao thông trong khu vực tổ chức theo dạng nút giao bằng, các nút giao có quy mô lớn tổ chức giao thông dạng đảo tròn kết hợp với biển báo và vạch sơn kẻ đường theo quy định.

**5.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:**

*a) Quy hoạch cao độ nền:*

- Cao độ không chế nền xây dựng chung tại khu vực là  $H_{xd} \geq +3,2m$  (Đối với khu vực công viên cây xanh thiết kế với tần suất ngập  $P:10\%$ :  $H_{cx} \geq +3,0m$ ); đối với tuyến đường đê trên cơ sở cao độ hiện trạng (*đảm bảo chống lũ với tần suất theo quy định*), việc cải tạo chỉnh trang thỏa thuận với cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Đối với khu vực dân cư hiện trạng nằm phân tán và mật độ thấp, có cốt nền tương đối ổn định, khi xây dựng các công trình mới giữ nguyên cao độ san nền và bố trí giải pháp thoát nước tiếp giáp với khu vực xây dựng mới để tránh xảy ra ngập úng cục bộ, từng bước cải tạo cao độ nền đảm bảo theo cao độ không chế chung của khu vực.

- Cao độ nền các ô đất được thiết kế đảm bảo thoát nước tự chảy, phù hợp với phân lưu thoát nước từng khu.

*b) Quy hoạch thoát nước mưa:*

- Toàn bộ ranh giới nghiên cứu được chia thành 3 lưu vực chính:

+ Lưu vực 1 (Phía Bắc đường Vành đai 5 vùng Thủ đô, phía Bắc kênh tưới I3-2-3 và phía Tây sông Nhuệ): nước mưa thu gom về kênh A3-4, A3-4A và thoát ra sông Nhuệ qua trạm bơm Lương Đống, Kim Bình.

+ Lưu vực 2 (Phía Nam đường Vành đai 5 vùng Thủ đô, phía Nam kênh tưới I3-2-3 và phía Tây sông Nhuệ): nước mưa thoát ra kênh A3-4, kênh tiêu D, qua các trạm bơm Trần Châu, Phù Đạm 1 và hệ thống kênh, mặt nước trước khi thoát ra sông Đáy qua trạm bơm Phù Đạm 2.

+ Lưu vực 3 (phía Đông sông Nhuệ): nước mưa thoát trực tiếp ra sông Nhuệ.

- Hệ thống công thoát nước trên các tuyến đường chính và đường phân khu vực (kích thước  $D800 \div D2000$ ,  $B \times H - 2 \times (2 \times 2,5m)$ ) đảm bảo hiệu quả thoát nước, tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan. Rãnh thoát nước được bố trí trên các tuyến đường trong các khu dân cư hiện trạng và thoát vào cống thu nước bao quanh khu dân cư.

- Bổ sung, cải tạo hệ thống các ao, hồ điều hoà trong các khu dân cư hiện hữu đảm bảo việc tiêu thoát nước cục bộ trong khu dân cư, các khu vực mới bố trí kết hợp hệ thống hồ điều hoà gắn với hệ thống cây xanh công viên vừa tạo cảnh quan vừa điều hoà nước mưa cho khu vực. Các khu vực gần các công trình trạm bơm đầu mối bố trí thêm các hồ chứa nhằm mục tiêu trữ và điều tiết nước để phát huy hiệu quả hoạt động của các trạm bơm, đáp ứng yêu cầu giải quyết tình trạng ngập úng cục bộ và công tác phòng chống thiên tai.

### **5.3. Quy hoạch cấp nước:**

- Tổng nhu cầu sử dụng nước khoảng: 36.700 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Nguồn cấp: từ các nhà máy nước Kim Bình, nhà máy nước Phủ Lý II và bổ sung từ Nhà máy nước Sông Hồng.

- Mạng lưới cấp nước truyền tải, phân phối có thiết kế dạng mạch vòng, đảm bảo cấp nước đến từng khu dân cư và công trình công cộng, có đường kính từ  $\Phi 110mm \div \Phi 600mm$ .

- Cấp nước cứu hỏa: Nguồn nước lấy từ ống cấp nước trên các tuyến đường cấp đô thị và cấp khu vực, đường kính ống nước chữa cháy  $\geq \Phi 110mm$ , các trụ cứu hỏa được bố trí với khoảng cách trung bình 150m/trụ và bố trí tại những vị trí ngã ba, ngã tư, khu vực công cộng thuận lợi cho việc chữa cháy. Ngoài ra, bố trí điểm lấy nước tại hồ nước, mặt nước cảnh quan trong khu quy hoạch làm nguồn nước sử dụng cứu hỏa.

### **5.4. Quy hoạch cung cấp năng lượng và chiếu sáng:**

- Nhu cầu cung cấp điện cho dự án lập quy hoạch: 107,5 MVA.

- Nguồn điện: Sử dụng nguồn điện cấp đến từ trạm 110kV Phủ Lý có công suất 2x63 MVA, giai đoạn sau xây mới trạm biến áp 110kV Phủ Lý 3 có công suất 2x63 MVA.

- Lưới điện:

+ Lưới điện 110kV đấu nối từ trạm 220kV Phủ Lý đến đoạn đi qua khu vực quy hoạch giữ nguyên hướng tuyến theo Quy hoạch tỉnh được phê duyệt.

+ Lưới điện 22kV bố trí đi ngầm trong ống luồn cáp hoặc hào kỹ thuật trên vỉa hè dọc các tuyến đường giao thông theo quy hoạch, hình thành mạch vòng cấp điện cho các dự án trong khu vực, các tuyến rẽ nhánh đến trạm biến áp phân phối 22/0,4kV.

- Trạm biến áp: Bố trí các trạm biến áp tập trung 22/0,4kV (các trạm có thể bố trí nhiều máy để phù hợp với nhu cầu từng giai đoạn với công suất  $\leq 1000kVA$ , đối với các công trình thương mại dịch vụ tập trung sẽ được tính toán và bố trí theo dự án), các trạm được đặt tại lô đất cây xanh tập trung giữa các nhóm nhà, khu đất hạ tầng kỹ thuật... trung tâm phụ tải dùng điện, đảm bảo bán kính phục vụ của lưới điện hạ thế  $\leq 300m$ , sẽ được cụ thể trong quá trình lập quy hoạch chi tiết.

- Điện hạ thế và chiếu sáng: Được đi ngầm trong hào kỹ thuật hoặc ống cáp trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường, các lộ hạ thế từ TBA xây dựng mới; đèn chiếu sáng sử dụng đèn Led tiết kiệm năng lượng, các khu sân chơi, công viên hồ nước bố trí thêm hệ thống chiếu sáng trang trí.

### **5.5. Quy hoạch thoát nước thải:**

- Tổng lượng nước thải khoảng 24.900 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Sử dụng hệ thống thoát nước riêng tại khu vực phát triển mới; hệ thống nửa riêng tại các khu dân cư hiện có không có điều kiện bổ sung công thoát nước riêng, bố trí hệ thống giếng tách và cống bao đưa về trạm xử lý nước thải tập trung. Hệ thống thoát nước thải cụm công nghiệp được thu gom xử lý riêng.

- Nước thải sinh hoạt của đô thị được từng bước thu gom về khu xử lý tập trung theo lưu vực thoát nước, trạm xử lý được bố trí theo các modul, quy mô công suất được xác định cụ thể khi triển khai thực hiện dự án đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và khả năng thu gom và vận hành của hệ thống.

- Hệ thống thu gom gồm các tuyến cống thoát nước thải có kích thước D300-D500 dọc các tuyến đường giao thông, bố trí trạm bơm chuyển bậc và tuyến cống áp lực với vị trí, quy mô phù hợp.

### **5.6. Quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:**

- Tổng khối lượng chất thải rắn phát sinh: 68,81 tấn/ngày đêm.

- Chất thải rắn: tổ chức phân loại chất thải rắn tại nguồn. Bố trí các điểm tập kết chất thải rắn vừa và nhỏ đảm bảo cự ly, hình thức thu gom để vận chuyển đến khu xử lý chất thải tập trung theo quy hoạch của tỉnh. Chất thải rắn y tế, nguy hại được thu gom, xử lý riêng theo quy định.

- Nghĩa trang: từng bước dùng hung táng, xác định ranh giới, chỉnh trang, đóng cửa các nghĩa trang hiện có trong khu vực kết hợp với di chuyển các khu mộ nhỏ lẻ về nghĩa trang tập trung, trồng cây xanh cách ly trong và xung quanh nghĩa trang đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo quy định.

### **5.7. Hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động:**

- Tổng nhu cầu thuê bao khoảng 48.940 lines.

- Nâng cấp hệ thống hiện trạng và tăng dung lượng quản lý, điều khiển, chuyển mạch viễn thông đáp ứng nhu cầu phát triển của khu vực. Bổ sung tuyến

cáp quang truyền dẫn, phát triển cáp quang băng rộng đến 100% các khu dân cư, khu dịch vụ du lịch,... ngầm hóa đồng bộ trên các trục đường quy hoạch.

- Quy hoạch mạng viễn thông theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng (hạ tầng công nghệ, cột phát sóng,...) trên cơ sở tăng cường trạm thân thiện môi trường.

- Bổ sung trạm thu phát sóng thông tin di động (trạm BTS) để đảm bảo vùng phủ sóng di động (4G, 5G) đáp ứng số lượng lớn du khách đến tham quan.

### **5.8. Không gian công trình ngầm đô thị:**

#### *a) Hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm:*

- Sử dụng hệ thống hào kỹ thuật, hoặc ống cáp trên vỉa hè các tuyến đường trong khu vực lập quy hoạch. Hệ thống hào kỹ thuật được thiết kế nhằm phục vụ bố trí hệ thống cấp nước phân phối, dịch vụ, hệ thống đường dây cáp điện, thông tin liên lạc.

- Hệ thống thoát nước mưa, nước thải, đường ống cấp nước truyền tải,... được bố trí ngầm dọc theo các tuyến đường quy hoạch.

#### *b) Khu vực xây dựng công trình công cộng ngầm:*

Không gian ngầm dự kiến xác định tại các khu đất xây dựng công trình trong khu, nhằm hạn chế ảnh hưởng tới không gian phía trên. Các không gian ngầm công cộng phải được kết nối với công trình nổi, hệ thống giao thông, đường đi bộ ở các khu vực hợp lý; vị trí, quy mô cụ thể xây dựng công trình ngầm được nghiên cứu trong các quy hoạch cấp thấp hơn, đảm bảo phù hợp với định hướng chung (không quá 03 tầng).

### **5.9. Các giải pháp bảo vệ môi trường:**

- Duy trì, phát triển và bảo vệ môi trường sinh thái tự nhiên, hệ thống mặt nước; khuyến khích phát triển mô hình kiến trúc xanh, áp dụng các giải pháp cải thiện môi trường khu vực hiện hữu và kiểm soát môi trường khu vực phát triển mới; khuyến khích phát triển và sử dụng các phương tiện giao thông thân thiện với môi trường, hạn chế tiếng ồn, khói bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông cơ giới.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn; duy trì, bảo vệ và phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan, hành lang cây xanh bảo vệ hệ thống mặt nước, sông Đáy, sông Nhuệ, sông Châu; bố trí hệ thống cây xanh cách ly quanh khu vực bến xe, bãi đỗ xe, trạm xử lý nước thải, nghĩa trang,...

- Quản lý chặt chẽ chất lượng môi trường đất, nước, không khí, tiếng ồn; gìn giữ và bảo vệ giá trị cảnh quan môi trường tự nhiên; bảo tồn và phát huy hệ sinh thái, duy trì đa dạng sinh học; cải thiện chất lượng nước mặt sông Đáy, sông Nhuệ, sông Châu; khuyến khích hoạt động du lịch sinh thái thân thiện môi trường và văn hóa bản địa.

### **5.10. Quy định quản lý:**

Việc quản lý đầu tư xây dựng đô thị tuân thủ quy hoạch và Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị sinh thái Phù Vân, thành phố Phù Lý được ban hành kèm theo Quyết định này.

### **5.11. Các dự án ưu tiên đầu tư:**

- Hoàn chỉnh dự án tuyến đường gom song hành phía Bắc và phía Nam đường Vành đai 5, làm cơ sở để triển khai các dự án 2 bên tuyến.

- Các dự án đầu tư khu đô thị: đầu tư các khu đô thị đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, nâng cao điều kiện cơ sở hạ tầng khu vực dự kiến thành lập phường.

- Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các công trình văn hóa, lịch sử, không gian làng xóm cũ; cải tạo hạ tầng kỹ thuật trong các khu dân cư cũ kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Đóng cửa các nghĩa trang nhỏ lẻ không đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh, từng bước di dời về các khu nghĩa trang tập trung theo quy định, xây tường rào kết hợp trồng cây xanh cách ly xung quanh các nghĩa trang.

- Đầu tư các công trình hạ tầng xã hội, công viên cây xanh, thương mại dịch vụ, nhà ở, bãi đỗ xe,... theo quy hoạch, dự án và tiến độ thực hiện đã được phê duyệt.

**Điều 2.** Điều chỉnh nội dung “Nguồn vốn thực hiện” được quy định tại khoản 5 Điều 1 Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 như sau: Vốn ngân sách.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch phân khu được phê duyệt theo quy định.

- Tổ chức lập hồ sơ cấm mốc giới quy hoạch, triển khai cấm mốc giới và quản lý xây dựng theo quy hoạch; kiểm tra, giám sát xây dựng, xử lý các trường hợp xây dựng sai quy hoạch theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Cung cấp thông tin về quy hoạch cho tổ chức, cá nhân theo đúng nội dung đồ án đã được phê duyệt.

- Phối hợp với các chủ đầu tư dự án trên địa bàn chủ động rà soát các đồ án quy hoạch chi tiết, các dự án có liên quan, đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh đảm bảo phù hợp với đồ án quy hoạch phân khu được phê duyệt.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, ký xác nhận vào bản vẽ quy hoạch theo đúng nội dung Quyết định được phê duyệt; thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát công tác quản lý quy hoạch theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo phù hợp với định hướng quy hoạch được duyệt.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách, nguồn lực để thực hiện các dự án đầu tư theo quy hoạch được duyệt theo trình tự ưu tiên từng giai đoạn đảm bảo tiến độ và đúng quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - VPUB: LĐVP, GTXD, KT, NN&TNMT;
  - Lưu VT, GTXD.
- QV. - D\QĐ\2024\071

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trương Quốc Huy**